

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MACTECH VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty vì t b ng ti ng Vi t: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MACTECH VIỆT NAM

Tên công ty vì t b ng ti ng n c ngoài: MACTECH VIET NAM TRADE AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty vì t t t: MACTECH VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109410283

3. Ngày thành lập: 09/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số Nhà 10D, Ngách 28, Ngõ 259 Phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại khác phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà tắm - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại khác phân vào đầu (Trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
4.	Sạc chế máy móc, thiết bị	3312
5.	Sạc chế thiết bị điện và quang học	3313
6.	Sạc chế thiết bị	3314
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
8.	Khai thác, xử lý và cung cấp nhiên liệu	3600
9.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10.	Xây dựng nhà	4101
11.	Xây dựng nhà không	4102
12.	Xây dựng công trình nông nghiệp	4211
13.	Xây dựng công trình nông nghiệp	4212
14.	Xây dựng công trình điện	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

17.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa phân vào đâu	4229
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chiết xuất	4293
21.	Xây dựng công trình kết thu tài sản khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà nhả: công trình thả thả ngoài trời. - Chia tách vật liệu (ví dụ: phế phẩm, phế phẩm, phế phẩm công...).	4299
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm đào mìn và các loại công tác xây dựng)	4312
24.	Lắp đặt thiết bị	4321
25.	Lắp đặt thiết bị cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
26.	Lắp đặt thiết bị xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Lắp đặt thiết bị thi công khác không phải hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí hoặc máy công nghệ trong các công trình nhà và công trình kết thu tài sản, bao gồm cơ sở đào tạo, sửa chữa thiết bị thi công này. - Lắp đặt thiết bị thi công trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cầu cuốn, cầu thang, + Dây chuyền băng tải, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chiếu sáng.	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

28.	Ho t ng xây d ng chuyên d ng khác Chi ti t: - Ho t ng xây d ng chuyên bi t s d ng trong t t c các k t c u công trình nh ng yêu c u ph i có k n ng riêng chuyên sâu ho c ph i có thi t b chuyên môn hóa nh : + Xây d ng n n móng, bao g m c ép c c, + Các công vi c v ch ng m và ch ng th m n c, + Ch ng m các toà nhà, + ào gi ng (trong ngành khai thác m), + L p d ng các k t c u thép không th s n xu t nguyên kh i, + U n thép, + Xây g ch và t á, + L p mái các công trình nhà , + L p d ng và d b c p pha, giàn giáo, lo i tr ho t ng thuê c p pha, giàn giáo, + L p d ng ng khói và lò s y công nghi p, + Các công vi c òi h i chuyên môn c n thi t nh k n ng trèo và s d ng các thi t b liên quan, ví d làm vi c t ng cao trên các công trình cao. - Các công vi c d i b m t; - Xây d ng b b i ngoài tr i; - R a b ng h i n c, phun cát và các ho t ng t ng t cho m t ngoài công trình nhà; - Thuê c n tr c có ng i i u khi n.	4390
29.	i lý, môi gi i, u giá hàng hóa Chi ti t: - i lý bán hàng hóa - Môi gi i mua bán hàng hóa (Lo i tr ho t ng u giá)	4610
30.	Bán buôn dùng khác cho gia ình Chi ti t: - Bán buôn i n gia d ng, èn và b èn i n - Bán buôn gi ng, t , bàn gh và dùng n i th t t ng t	4649
31.	Bán buôn máy vi tính, thi t b ngo i vi và ph n m m	4651
32.	Bán buôn thi t b và linh ki n i n t , vi n thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy nông nghi p	4653

34.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khác Chi ti t: - Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khai khoáng, xây d ng - Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy v n phòng (tr máy vi tính và thi t b ngo i vi) - Bán buôn máy móc, thi t b i n, v t li u i n (máy phát i n, ng c i n, dây i n và thi t b khác dùng trong m ch i n) - Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy d t, may, da giày - Bán buôn máy móc, thi t b y t - Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khác ch a c phân vào âu	4659
35.	Bán buôn kim lo i và qu ng kim lo i (Tr vàng và các kim lo i Nhà n c c m)	4662
36.	Bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng Chi ti t: - Bán buôn tre, n a, g cây và g ch bi n - Bán buôn xi m ng - Bán buôn g ch xây, ngói, á, cát, s i - Bán buôn kính xây d ng - Bán buôn s n, vécni - Bán buôn g ch p lát và thi t b v sinh - Bán buôn ng kim - Bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng	4663
37.	Bán buôn t ng h p Chi ti t: - Bán buôn t ng h p nhi u lo i hàng hóa, không chuyên doanh lo i hàng nào. (Tr các lo i Nhà n c c m)	4690
38.	Bán l máy vi tính, thi t b ngo i vi, ph n m m và thi t b vi n thông trong các c a hàng chuyên doanh	4741
39.	Bán l thi t b nghe nhìn trong các c a hàng chuyên doanh	4742
40.	Bán l ng kim, s n, kính và thi t b l p t khác trong xây d ng trong các c a hàng chuyên doanh Chi ti t: - Bán l ng kim trong các c a hàng chuyên doanh - Bán l s n, màu, véc ni trong các c a hàng chuyên doanh - Bán l kính xây d ng trong các c a hàng chuyên doanh - Bán l xi m ng, g ch xây, ngói, á, cát s i, s t thép và v t li u xây d ng khác trong các c a hàng chuyên doanh - Bán l g ch p lát, thi t b v sinh trong các c a hàng chuyên doanh - Bán l thi t b l p t khác trong xây d ng trong các c a hàng chuyên doanh	4752

41.	Bán lẻ i n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t , ền và b ền i n, dùng gia ình khác ch a c phân vào âu trong các c a hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ thi t b công ngh thông tin liên l c l u ng ho c t i ch	4783
43.	Bán lẻ thi t b gia ình khác l u ng ho c t i ch Chi ti t: - Bán lẻ ng kim, s n, kính và thi t b l p t khác trong xây d ng l u ng ho c t i ch - Bán lẻ th m, m, ch n, màn, rèm, v t li u ph t ng và sản l u ng ho c t i ch - Bán lẻ i n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t , ền và b ền i n, dùng gia ình khác ch a c phân vào âu l u ng ho c t i ch	4784

44.	Ho t ng ki n trúc và t v n k thu t có liên quan Chi ti t: - Ho t ng ki n trúc - Ho t ng o c và b n - Ho t ng th m dò a ch t, ngu n n c - Kh o sát xây d ng: - Kh o sát a hình; - Kh o sát a ch t công trình - Thi t k , th m tra thi t k xây d ng công trình: +Thi t k ki n trúc công trình; +Thi t k k t c u công trình dân d ng - công nghi p; - Thi t k c - i n công trình; - Thi t k c p - thoát n c công trình; - Thi t k xây d ng công trình giao thông; thi t k xây d ng công trình nông nghi p và phát tri n nông thôn; thi t k xây d ng công trình h t ng k thu t. - Giám sát thi công xây d ng công trình. - Giám sát công tác xây d ng: - Giám sát công tác xây d ng công trình dân d ng - công nghi p và h t ng k thu t; - Giám sát công tác xây d ng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây d ng công trình nông nghi p và phát tri n nông thôn. - Giám sát công tác l p t thi t b vào công trình. - Ki m nh xây d ng - Qu n lý chi phí u t xây d ng - Xác nh, th m tra t ng m c u t xây d ng; phân tích r i ro và ánh giá hi u qu u t c a d án; - Xác nh ch tiêu su t v n u t , nh m c xây d ng, giá xây d ng công trình, ch s giá xây d ng; - o bóc kh i l ng; - Xác nh, th m tra d toán xây d ng; - Xác nh giá gói th u, giá h p ng trong ho t ng xây d ng; - Ki m soát chi phí xây d ng công trình; - L p, th m tra h s thanh toán, quy t toán v n u t xây d ng, quy i v n u t công trình xây d ng sau khi hoàn thành c nghi m thu bàn giao a vào s d ng. - L p quy ho ch xây d ng. - Qu n lý d án u t xây d ng - Thí nghi m chuyên ngành xây d ng - T v n thi t k , t v n th m nh, t v n giám sát, t v n ki m tra, ki m nh k thu t v phòng cháy và ch a cháy - L p quy ho ch tu b di tích - L p d án tu b di tích, báo cáo kinh t - k thu t tu b di tích, thi t k tu b di tích - T v n giám sát thi công tu b di tích	7110
45.	Ki m tra và phân tích k thu t	7120

46.	Ho t ng thi t k chuyên d ng Chi ti t: - D ch v thi t k th ; - Ho t ng trang trí n i th t.	7410
47.	Cho thuê máy móc, thi t b và dùng h u hình khác không kèm ng i i u khi n Chi ti t: - Cho thuê máy móc, thi t b xây d ng không kèm ng i i u khi n - Cho thuê máy móc, thi t b v n phòng (k c máy vi tính) không kèm ng i i u khi n - Cho thuê máy móc, thi t b và dùng h u hình khác, không kèm ng i i u khi n ch a c phân vào âu	7730
48.	Ho t ng d ch v h tr kinh doanh khác còn l i ch a c phân vào âu Chi ti t: - Xu t nh p kh u các m t hàng Công ty kinh doanh	8299
49.	S a ch a máy vi tính và thi t b ngo i vi	9511
50.	S a ch a thi t b liên l c	9512
51.	S a ch a thi t b nghe nhìn i n t gia d ng	9521
52.	S a ch a thi t b , dùng gia ình	9522
53.	S a ch a gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t	9524

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUY N QUANG NINH	Thôn Lý Nhân, Xã D c Tú, Huy n ông Anh, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	1.800.000.000	60,000	001084017264	
2	HÀ TH NHUNG	Thôn Lý Nhân, Xã D c Tú, Huy n ông Anh, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	1.200.000.000	40,000	013644993	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG NINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084017264

Ngày cấp: 03/08/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lý Nhân, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức hiện tại: Thôn Lý Nhân, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội